**Chi tiết thủ tục hành chính**

**Mã thủ tục:** 1.004681

**Số quyết định:** 1010/QĐ-UBND

**Tên thủ tục:** Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt

**Cấp thực hiện:** Cấp Tỉnh

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Đường sắt

**Trình tự thực hiện:**

**Nộp hồ sơ TTHC:**

Tổ chức, cá nhân, chủ sở hữu công trình đã được cấp giấy phép kết nối có nhu cầu gia hạn giấy phép, bãi bỏ kết nối phải lập 01 bộ hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép kết nối hoặc đề nghị bãi bỏ kết nối, nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc gửi trên môi trường mạng (hồ sơ đề nghị gồm tệp tin chứa bản chụp chính hồ sơ, tài liệu và thực hiện trên địa chỉ website: https://dichvucong.mt.gov.vn) đến cơ quan có thẩm quyền: - Cục Đường sắt Việt Nam đối với các tuyến đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với: + Các tuyến đường sắt đô thị trên địa bàn quản lý; + Các tuyến đường sắt đô thị đi qua địa giới hành chính hai tỉnh trở lên trong trường hợp vị trí kết nối trên địa bàn quản lý.

**Giải quyết TTHC:**

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm hướng dẫn bổ sung hồ sơ và trả kết quả trong ngày làm việc; - Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc thực hiện qua môi trường mạng, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; - Thời gian giải quyết hồ sơ: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền cấp phép kết nối. Trường hợp không cấp phép phải có văn bản nêu rõ lý do

**Cách thức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** |
| Trực tiếp | 5 Ngày làm việc |  | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |
| Dịch vụ bưu chính | 5 Ngày làm việc |  | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |

**Thành phần hồ sơ:**

**Hồ sơ đề nghị bãi bỏ kết nối gồm:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| + Đơn đề nghị bãi bỏ kết nối của tổ chức, cá nhân theo mẫu quy định | 12.2-Mẫu đơn đề nghị .doc | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng) tài liệu: Phương án tổ chức thi công khi bãi bỏ kết nối. |  | Bản chính: 1 Bản sao: 1 |

**Hồ sơ đề nghị gia hạn thời gian khai thác, sử dụng kết nối gồm:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| Đơn đề nghị gia hạn của chủ đầu tư theo mẫu quy định | 12.1-Mẫu đơn đề nghị (1).doc | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng) tài liệu: Văn bản pháp lý chứng minh lý do đề nghị kéo dài thời gian khai thác, sử dụng kết nối theo giấy phép được cấp; |  | Bản chính: 1 Bản sao: 1 |

**Hồ sơ đề nghị gia hạn thời gian thi công kết nối gồm:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| Đơn đề nghị gia hạn của chủ đầu tư theo mẫu quy định | 12.1-Mẫu đơn đề nghị .doc | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng) các tài liệu: Văn bản pháp lý chứng minh lý do đề nghị kéo dài thời gian thi công kết nối theo giấy phép được cấp và tiến độ tổng thể dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt |  | Bản chính: 1 Bản sao: 1 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài, Hợp tác xã

**Cơ quan thực hiện:** Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh

**Cơ quan có thẩm quyền:** Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Trung tâm phục vụ hành chính công, kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam;

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Quyết định gia hạn giấy phép kết nối các tuyến đường sắt, Quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt

**Căn cứ pháp lý:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số ký hiệu** | **Trích yếu** | **Ngày ban hành** | **Cơ quan ban hành** |
| 26/2018/TT-BGTVT | Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị | 14-05-2018 | Bộ Giao thông vận tải |
| 11/2023/TT-BGTVT | Thông tư sửa đổi Thông tư 26/2018/TT-BGTVT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị | 28-06-2023 | Bộ Giao thông vận tải |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Không có thông tin

**Từ khóa:** Không có thông tin

**Mô tả:** Không có thông tin